

ĐỀ 2
ĐÁP ÁN

I. PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (CHỌN 1 ĐÁP ÁN ĐÚNG)

1B	2C	3C	4A	5B	6B	7C	8B	9B
10A	11B	12A	13C	14A	15C	16B	17A	18C

II. PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Câu 1: Biến đổi khí hậu

Đoạn dẫn: BĐKH tác động vùng đồng bằng ven biển (nước biển dâng, xâm nhập mặn, triều cường, bão...). Cần giải pháp công trình + phi công trình.

Mệnh đề:

- a) “BĐKH không ảnh hưởng gì đến vùng đồng bằng...”
• Sai (BĐKH ảnh hưởng lớn đến đồng bằng).
- b) “Nước biển dâng, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông gắn liền với BĐKH.”
• Đúng
- c) “Cần giải pháp công trình và phi công trình...”
• Đúng
- d) “Triều cường, mưa cực đoan không liên quan...”
• Sai (Chúng có liên quan đến BĐKH).

=> Đáp án: a) S, b) Đ, c) Đ, d) S

Câu 2: Vùng Tây Nguyên

Đoạn dẫn: Đất đỏ bazan, mùa khô sâu → cây công nghiệp; đầu nguồn sông lớn, tiềm năng thủy điện; khô hạn, suy giảm rừng; cần quản lý tài nguyên.

Mệnh đề:

- a) “Tây Nguyên có mùa khô, đất đỏ bazan... cây công nghiệp dài ngày.”
• Đúng
- b) “Đây là vùng hạ nguồn sông lớn, không có thủy điện.”
• Sai (Tây Nguyên là đầu nguồn, có tiềm năng thủy điện).
- c) “Khô hạn, suy giảm rừng là hạn chế...”
• Đúng
- d) “Bảo vệ rừng, quản lý nước giúp phát triển nông nghiệp bền vững.”
• Đúng

=> Đáp án: a) Đ, b) S, c) Đ, d) Đ

Câu 3: Ngành công nghiệp ở Việt Nam

Đoạn dẫn: KCN gần đô thị lớn, hạ tầng tốt, lao động dồi dào; cơ khí, điện tử, dệt may... đóng góp GDP, xuất khẩu; cần kiểm soát ô nhiễm, nâng cao công nghệ.

Mệnh đề:

- a) “Công nghiệp chỉ phát triển vùng núi xa xôi để tiết kiệm đất.”
• Sai (thường gần đô thị lớn).
- b) “Đô thị lớn, hạ tầng, lao động dồi dào là yếu tố thu hút đầu tư.”
• Đúng
- c) “Điện tử, dệt may, chế biến... đóng góp lớn cho xuất khẩu.”
• Đúng
- d) “Công nghiệp hóa cần gắn bảo vệ môi trường, hiện đại hóa công nghệ.”
• Đúng

=> Đáp án: a) S, b) Đ, c) Đ, d) Đ

Câu 4: Đồng bằng sông Hồng

Đoạn dẫn: Lịch sử khai thác lâu đời, dân đông, hạ tầng tốt, CN – DV phát triển. Song đối mặt ô nhiễm, hạn chế đất, cần giữ gìn văn hóa, môi trường.

Mệnh đề:

a) “ĐBSH chủ yếu đồi núi cao, dân ít, rất ít đô thị.”

- Sai

b) “Lịch sử khai thác lâu đời, dân đông, hạ tầng phát triển sớm.”

- Đúng

c) “CN – DV phát triển, nhưng ô nhiễm, hạn chế quỹ đất...”

- Đúng

d) “Cần chú trọng văn hóa, môi trường trong phát triển đô thị, công nghiệp.”

- Đúng

=> Đáp án: a) S, b) Đ, c) Đ, d) Đ

III. PHẦN III: TRẢ LỜI NGẮN (KẾT QUẢ DẠNG SỐ)

Câu 1

Nhiệt độ trung bình các tháng (°C) tại Hà Giang năm 2025

- **Tổng nhiệt độ:**

$$13.5 + 14.0 = 27.5$$

$$27.5 + 17.5 = 45.0$$

$$45.0 + 20.0 = 65.0$$

$$65.0 + 23.5 = 88.5$$

$$88.5 + 25.0 = 113.5$$

$$113.5 + 26.0 = 139.5$$

$$139.5 + 26.5 = 166.0$$

$$166.0 + 25.0 = 191.0$$

$$191.0 + 22.0 = 213.0$$

$$213.0 + 18.0 = 231.0$$

$$231.0 + 15.0 = 246.0$$

- **Trung bình** = $246.0 / 12 = 20.5^{\circ}\text{C}$

- Làm tròn 1 chữ số thập phân $\rightarrow 20.5^{\circ}\text{C}$

Đáp án: 20.5°C

Câu 2

Lượng mưa năm 2025 tại Đà Lạt (mm)

- **Tổng:**

$$18 + 15 = 33$$

$$33 + 25 = 58$$

$$58 + 60 = 118$$

$$118 + 120 = 238$$

$$238 + 180 = 418$$

$$418 + 240 = 658$$

$$658 + 260 = 918$$

$$918 + 280 = 1198$$

$$1198 + 300 = 1498$$

$$1498 + 210 = 1708$$

$$1708 + 40 = 1748 \text{ mm}$$

Đáp án: 1748 mm

Câu 3

Dân số và diện tích tỉnh M năm 2025

- Dân số = 1.200.000 người

- Diện tích = 800 km²

$$\text{Mật độ} = \frac{1.200.000}{800} = 1500 \text{ (người/km}^2\text{)}$$

Đáp án: 1500 người/km²

Câu 4

Kim ngạch xuất – nhập khẩu Việt Nam năm 2025 (tỷ USD)

Cán cân thương mại = 445 – 430 = +15 (tỷ USD)

→ 15 tỷ USD

Đáp án: 15 tỷ USD

Câu 5

Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng Việt Nam 2025 (triệu tấn)

Tỉ trọng thủy sản khai thác = $(3,8 / 8,5) \times 100\% \approx 44,7\%$

Làm tròn 1 chữ số thập phân → **44,7%**

Đáp án: 44,7%

Câu 6

- Tỉ lệ (%) = $(2,6 / 15,5) \times 100\% \approx 16,77\%$

- Làm tròn 1 chữ số thập phân → **16,8%**

Đáp án: 16,8%

WEUPBOOK